

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Ven;

2. Ông Dương Tấn Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Bé Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sơn C, sinh năm 1999, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị T (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có liên quan đến hành vi bắt, giữ người trái pháp luật xảy ra ngày 20-9-2023 tại ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An khởi tố vụ án số 23 ngày 01-02-2024, vụ án chưa xử lý xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-02-2024 đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Minh N, sinh năm 1993, tại Long An; Nơi cư trú: Khu B, Ô, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ú (chết) và Trương Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại Bản án số 84/2022/HS-ST ngày 06-9-2022, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 14-8-2023; Ngày 26-9-2023, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên chưa được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-6-2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa,

tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19-2016-HSST, đã chấp hành xong hình phạt và án phí; Ngày 28-4-2021, bị cáo bị [Công an tỉnh B](#) khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hành vi chưa được xét xử; Bị cáo có liên quan đến hành vi bắt, giữ người trái pháp luật xảy ra ngày 20-9-2023 tại [ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#), Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#), tỉnh Long An khởi tố vụ án số 23 ngày 01-02-2024, vụ án chưa xử lý xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-9-2023 đến nay. (Có mặt).

3. [Trần Văn N1](#), sinh năm 2002, tại Long An; Nơi cư trú: [Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An](#); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Trần Văn V](#) và [Trần Thị H1](#); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có liên quan đến hành vi bắt, giữ người trái pháp luật xảy ra ngày 20-9-2023 tại [ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#), Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#), tỉnh Long An khởi tố vụ án số 23 ngày 01-02-2024, vụ án chưa xử lý xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-9-2023 đến nay. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà [Dương Thị Kim D](#), sinh năm 1955; Địa chỉ: [Số D, N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (Vắng mặt).

2. [Công ty cổ phần T3](#); Địa chỉ: [Số B, C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của Bà [Dương Thị Kim D](#) và [Công ty cổ phần T3](#): Ông [Tống văn S](#), sinh năm 1992; Địa chỉ: [Số A, H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh](#) (Văn bản ủy quyền ngày 25-10-2023 và ngày 02-10-2020) (Vắng mặt).

3. Bà [Trương Thị P](#), sinh năm 1972; Địa chỉ: [Khu B, Ô, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An](#) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26-9-2023, [Nguyễn Minh N](#) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu nâu, biển số 51G-482.87 chở [Trần Văn N1](#), vận chuyển 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 9.000 bao nhãn hiệu Jet, 2.000 bao nhãn hiệu Hero và 1.000 bao nhãn hiệu Nelson), thuốc lá do [Nguyễn Sơn C](#) mua của người phụ nữ tên [T1](#) (người Campuchia) tại đường đan gần cột mốc 189 thuộc [ấp F xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#), vận chuyển đến khu vực [đường T - M, thuộc tỉnh Bình Dương](#), để bán cho người đàn ông tên [T2](#). Trên đường vận chuyển, đến [cầu Đ, thuộc khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An](#) thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định [C](#) là người mua thuốc lá và liên hệ với người mua để bán thuốc lá, [C](#) thuê [N](#) lái xe vận chuyển thuốc lá đi giao và [N1](#) theo xe [N](#) vận chuyển làm lơ xe, điện thoại cho người cảnh giới lực lượng chức năng và người nhận

thuốc lá, tiền công mỗi chuyến 1.500.000 đồng. Trước khi vận chuyển thuốc lá, thì N và N1 cùng với C đi tìm người mua thuốc lá điều nhập lậu và đi thuê xe ô tô để thực hiện việc vận chuyển thuốc lá đi giao.

Tang vật tạm giữ quả tang: 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 9.000 bao nhãn hiệu Jet, 2.000 bao nhãn hiệu Hero và 1.000 bao nhãn hiệu Nelson); điện thoại di động N2, màu xám gắn sim số 0359.299.169; điện thoại di động Iphone, màu xanh, gắn sim số 0386.363.117; điện thoại di động Samsung, màu xanh, gắn sim số 0818.660.364; Xe ô tô Toyota Fortuner, màu nâu, biển số 51G-482.87.

Cáo trạng số 47/CT-VKSĐH ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Sơn Ca, Nguyễn Minh N và Trần Văn N1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo C, N và N1 khai nhận: Các cáo đã thực hiện hành vi mua 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu và vận chuyển từ ấp F xã M, huyện Đ, tỉnh Long An vận chuyển đến khu vực đường T - M, thuộc tỉnh Bình Dương để bán, khi đến cầu Đ, thuộc khu vực 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị bắt quả tang như Cáo trạng truy tố; Bị cáo C là người mua thuốc lá và liên hệ với người mua để bán thuốc lá, bị cáo C thuê bị cáo N lái xe vận chuyển thuốc lá đi bán, bị cáo N1 theo xe bị cáo N vận chuyển làm lơ xe, điện thoại cho người cảnh giới lực lượng chức năng và người nhận thuốc lá, tiền công mỗi chuyến 1.500.000 đồng. Trước khi vận chuyển thuốc lá, bị cáo N và bị cáo N1 cùng với bị cáo C đi tìm người mua thuốc lá điều nhập lậu và đi thuê xe ô tô để thực hiện việc vận chuyển thuốc lá đi giao. Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu nâu, biển số 51G-482.87, bị cáo C thuê của Công ty cổ phần T3 ngày 23-9-2023, thuê 10 ngày, giá 11.00.000 đồng (đã trả tiền xong), có lập hợp đồng thuê xe do bị cáo N1 đứng thuê. Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời khai ông Tổng Văn S1, đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần T3 và bà Dương Thị Kim D trình bày: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu nâu, biển số 51G-482.87, chủ sở hữu là bà Dương Thị Kim D. Ngày 09-5-2023, bà D ký hợp đồng cho Công ty cổ phần T3 thuê thời hạn 02 năm từ ngày 25-5-2023 đến hết ngày 25-5-2025; Ngày 23-9-2023, Công ty cổ phần T3 lập hợp đồng cho Trần Văn N1 thuê trong thời hạn 10 ngày, giá thuê 1.100.000 đồng/ngày, N1 đã đưa trước 11.000.000 đồng. Bà Dương Thị Kim D và Công ty cổ phần T3 không biết việc các bị cáo thuê và sử dụng xe để buôn bán hàng cấm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả xe lại cho Công ty cổ phần T3. Ông đại diện bà D và Công ty cổ phần T3 không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sơn C, Nguyễn Minh N và Trần Văn N1 về tội “Buôn bán hàng cấm”;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Sơn C](#) từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Minh N](#) từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Trần Văn N1](#) từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với các lần buôn bán hàng cấm ngày 24 và 25-9-2023, ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật: Xe ô tô Toyota Fortuner, màu nâu, biển số 51G-482.87 đã trả lại chủ sở hữu xong, không tiếp tục đề cập; 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất đề nghị tịch thu tiêu hủy; Điện thoại di động Nokia, màu xám, gắn sim số 0359.299.169 thu giữ của bị cáo [N1](#), bị cáo [C](#) đưa tiền bị cáo [N1](#) mua, dùng để liên lạc trong việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước; Điện thoại di động Iphone, màu xanh, gắn sim số 0386.363.117, thu giữ của bị cáo [N1](#), bị cáo [N1](#) dùng để liên lạc với bị cáo [C](#) trong việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước; điện thoại di động Samsung, màu xanh, gắn sim số 0818.660.364 thu giữ của bị cáo [N](#), bị cáo [N](#) dùng để liên lạc trong việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ông [S1](#) đại diện hợp pháp của [Công ty cổ phần T3](#) và bà [D](#) không có yêu cầu nên không đề cập; Các bị cáo chưa thu lợi từ việc buôn bán hàng cấm nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị các cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[2] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26-9-2023, bị cáo [Nguyễn Minh N](#) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu nâu, biển số 51G-482.87, chở bị cáo [Trần Văn N1](#), vận chuyển 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 9.000 bao nhãn hiệu Jet, 2.000 bao nhãn hiệu Hero và 1.000 bao nhãn hiệu Nelson), thuốc lá do bị cáo [Nguyễn Sơn C](#) mua của người phụ nữ tên [T1](#) (người Campuchia), tại đường đân

gần cột mốc 189 thuộc [ấp F xã M, huyện Đ, tỉnh Long An](#), vận chuyển đến khu vực [đường T thuộc tỉnh Bình Dương](#) để bán cho người đàn ông tên [T2](#). Trên đường vận chuyển đến [cầu Đ, thuộc khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An](#) thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định bị cáo [C](#) là người mua thuốc lá và liên hệ với người mua để bán thuốc lá, bị cáo [C](#) thuê bị cáo [N](#) lái xe vận chuyển thuốc lá đi giao, bị cáo [N1](#) theo xe bị cáo [N](#) vận chuyển làm lơ xe, điện thoại cho người cảnh giới lực lượng chức năng và người nhận thuốc lá, tiền công mỗi chuyến 1.500.000 đồng. Trước khi vận chuyển thuốc lá, các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) cùng đi tìm người mua thuốc lá điều nhập lậu và đi thuê xe ô tô để thực hiện việc vận chuyển thuốc lá đi giao.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do [Công an huyện Đ](#), tỉnh Long An lập lúc 19 giờ 30 phút ngày 26-9-2023 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) đủ lý trí và năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích vụ lợi.

[5] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) không có sự bàn bạc, phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm, cách thức thực hiện tội phạm cho từng bị cáo, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, hành vi của các bị cáo thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn.

[6] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo [C](#), [N](#) và Nhân phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Cáo trạng số 47/CT-VKSDH ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Hành vi của các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) là nguy hiểm cho xã hội, không những làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Trong vụ án, vai trò và mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo khác nhau.

Bị cáo [C](#) với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp liên lạc tìm người mua và bán, cùng nhau đi thuê xe đồng thời thuê bị cáo [N](#) và bị cáo [N1](#) vận chuyển; Hành vi của bị cáo [C](#) là nguy hiểm hơn đối với các bị cáo [N](#) và [N1](#);

Bị cáo [N](#) và bị cáo [N1](#) với vai trò là người giúp sức, biết rõ hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo [C](#) nhưng vẫn cùng bị cáo [C](#) tìm người mua thuốc

lá, trực tiếp đi thuê xe để vận chuyển và trực tiếp thực hiện vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đi bán;

Bị cáo [N](#) là người thực hành tích cực, trực tiếp lái xe chở thuốc lá điều nhập lậu đi giao, bị cáo [N](#) đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, hành vi của bị cáo [N](#) nguy hiểm hơn bị cáo [N1](#).

Bị cáo [N1](#) thực hiện với vai trò giúp sức, làm lơ xe và giữ liên lạc khi vận chuyển. Hành vi của bị cáo [N1](#) ít nguy hiểm hơn bị cáo [C](#) và [N](#).

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo [C](#) và [N1](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo [N](#) đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt 14-8-2023, chưa được xóa án tích, đến ngày 26-9-2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo [N](#) thuộc trường hợp tái phạm, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo [N](#) ;

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo [C](#) là quân nhân xuất ngũ năm 2019, có ông ngoại là liệt sĩ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo [N1](#) từng tham gia lực lượng dân quân thường trực của [ban Chỉ huy quân sự huyện Đ](#) và [Ban C1](#), được Chủ tịch [Ủy ban nhân dân huyện Đ](#), tỉnh Long An tặng Giấy khen năm 2021 vì có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19, gia đình bị cáo khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) là có căn cứ pháp luật.

[13] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

[13.1] Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu nâu, biển số 51G-482.87, chủ sở hữu là bà [Dương Thị Kim D](#) cho [Công ty cổ phần T3](#) thuê; [Công ty cổ phần T3](#) cho [N1](#) thuê lại, có làm hợp đồng; bà [D](#) và [Công ty cổ phần T3](#) không biết việc các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) thuê và sử dụng xe để buôn bán hàng cấm nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) đã trả xe lại cho [Công ty cổ phần T3](#) theo Quyết định xử lý vật chứng số 265 ngày 19-4-2024 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19-4-2024 là phù hợp không tiếp tục đề cập.

[13.2] 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất (gồm 9.000 bao nhãn hiệu Jet, 2.000 bao nhãn hiệu Hero và 1.000 bao nhãn hiệu Nelson) không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[13.3] Điện thoại di động Nokia, màu xám, gắn sim số 0359.299.169; điện thoại di động Iphone, màu xanh, gắn sim số 0386.363.117; điện thoại di động Samsung, màu xanh, gắn sim số 0818.660.364 là phương tiện để liên lạc trong việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý).

[14] Về trách nhiệm dân sự:

[14.1] Các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) mua và vận chuyển số thuốc lá ngoại nhập lậu mục đích bán lại kiếm lãi nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang, do vậy không thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

[14.2] Ông [S1](#) đại diện hợp pháp của bà [D](#) và [Công ty cổ phần T3](#) trình bày đã nhận lại xe ô tô biển số 51G-482.87 xong và không có yêu cầu gì nên không đề cập;

[15] Đối với người đàn bà tên [T1](#) có hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo [C](#), người đàn ông tên [T2](#) mua thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo [C](#), 04 người đàn ông người Campuchia giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo [C](#), không xác định được nhân thân, lai lịch, ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ, vật chứng để chứng minh nên không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Đ](#) tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[16] Các lần buôn bán hàng cấm ngày 24-9-2023 và 25-9-2023, ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không đề cập và không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là phù hợp.

[17] Các bị cáo [C](#), [N](#) và [N1](#) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Sơn C](#), [Nguyễn Minh N](#) và [Trần Văn N1](#) phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Sơn C](#) 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 18-02-2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo [Nguyễn Sơn C](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-8-2024), để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329

của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Minh N](#) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26-9-2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo [Nguyễn Minh N](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-8-2024), để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo [Trần Văn N1](#) 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26-9-2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo [Trần Văn N1](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-8-2024), để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất (gồm 9.000 bao nhãn hiệu Jet, 2.000 bao nhãn hiệu Hero và 1.000 bao nhãn hiệu Nelson) không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định chủ sở hữu.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: điện thoại di động Nokia, màu xám, gắn sim số 0359.299.169; điện thoại di động Iphone, màu xanh, gắn sim số 0386.363.117; điện thoại di động Samsung, màu xanh, gắn sim số 0818.660.364.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSĐH ngày 16-5-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo [Nguyễn Sơn C](#), [Nguyễn Minh N](#) và [Trần Văn N1](#) mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 27-8-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã M, thị trấn T và xã H;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương